

Một số giải pháp thực hành dân chủ trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay^(*)

Nguyễn Trọng Chuẩn ^(**)

Tóm tắt: *Mặt tích cực của kinh tế thị trường thể hiện ở tính dân chủ của sự cạnh tranh theo quy luật cạnh tranh. Khi phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta trong điều kiện chỉ có một đảng duy nhất lãnh đạo cầm quyền như hiện nay, nếu đủ quyết tâm, chúng ta hoàn toàn có khả năng để thực hành dân chủ hóa toàn bộ đời sống xã hội. Để hiện thực hóa điều đó, bài viết đề xuất một số giải pháp cần thực thi trong thời gian tới.*

Từ khóa: Dân chủ hóa, Thực hành dân chủ, Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

1. Kinh tế thị trường là thành quả quan trọng trong sự tiến bộ và sự phát triển của nền văn minh nhân loại. Quá trình biến đổi từ nền kinh tế thị trường sơ khai sang nền kinh tế thị trường hiện đại thực sự là một bước phát triển vượt bậc của nền kinh tế thế giới. Đặc biệt, nền kinh tế thị trường hiện đại đã đạt được mức độ tăng trưởng và hiệu quả kinh tế cao khi thị trường trở thành thị trường toàn cầu cùng với quá trình toàn cầu hóa mọi mặt của đời sống xã hội.

Từ sau khi các nước XHCN ở Đông Âu, nhất là cường quốc Liên Xô, đồng loạt sụp đổ thì người ta mới có thể thực sự nhận ra rằng, do phủ nhận sự tồn tại khách quan của kinh tế thị trường; do coi kinh tế thị trường chỉ là sản phẩm của CNTB cần phải dứt khoát loại bỏ cho nên nền kinh tế của các nước XHCN sau một thời gian phát triển khá nhanh lúc khởi đầu đã ngày càng trở nên trì trệ, lạc hậu và rốt cuộc là tụt hậu khá xa so với các nước tư bản. Sự lạc hậu và tụt hậu này là đối chứng khá thuyết phục để người dân các nước XHCN so sánh chính sách kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp của nước mình với chính sách của các nước đi theo kinh tế thị trường, chấp nhận và tuân thủ các quy luật của kinh tế thị

^(*) Bài viết là kết quả nghiên cứu thuộc đề tài: “Thực hành dân chủ trong điều kiện một đảng cầm quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”, mã số KX.04 03/11-15 thuộc Chương trình KX.04/11-15.

^(**) GS.TS., Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

trường. Đành rằng, từ chỗ nhận ra mặt tích cực của nó đến khi bắt tay vào để thực hiện nó một cách *toàn diện* và *đồng bộ* thực sự là cả một chặng đường dài không hề dễ dàng, thậm chí còn là một cuộc đấu tranh nội bộ hết sức cam go, trước hết về mặt lý luận và tiếp đó là các biện pháp cùng những cách thức thực hiện cụ thể.

Ban đầu, ở nước ta, những người tích cực ủng hộ kinh tế thị trường vì muốn đất nước sớm thoát ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội đã từng bị quy kết là lạc hậu, là “ăn phải bả” của CNTB, là đã xa rời chủ nghĩa Marx-Lenin, v.v... Tuy nhiên, sự trì trệ của nền kinh tế, đặc biệt là cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng và kéo dài nhiều năm rất có thể sẽ nặng nề thêm, đã buộc chúng ta phải có quyết sách mới, phải dừng cảm hơn trong việc thừa nhận những sự bất cập và sai lầm của lý thuyết cũ về kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp, về việc sở hữu nhà nước phải chiếm ưu thế và tỷ lệ tuyệt đối, về việc phải xóa bỏ càng nhanh càng tốt sở hữu tư nhân để thiết lập sở hữu công cộng, về quan hệ sản xuất phải đi trước để mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển, v.v... Chính những sự nóng vội và những nhận thức sai lầm này đã đẩy chúng ta đến những sai lầm khác, thậm chí còn lớn hơn những sai lầm trong các chính sách kinh tế cụ thể. Đó chính là việc đã vô tình triệt tiêu, làm mất đi các động lực thúc đẩy sự phát triển, cụ thể hơn là động lực lợi ích, động lực dân chủ cả trong kinh tế lẫn trong các vấn đề khác của xã hội.

Đại hội Đảng lần thứ VI (năm 1986) với thái độ và quyết tâm rất cao dám “*nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng*

sự thật, nói rõ sự thật” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987, tr.12) đã từng bước nhận ra những hạn chế và sai lầm của quan niệm cũ về kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp, và cũng từng bước nhận ra vai trò quan trọng của kinh tế nhiều thành phần, của sở hữu tư nhân trong xã hội. Vì vậy, Đại hội VI quyết tâm “phải đấu tranh chống cái cũ, chống bảo thủ trì trệ, chống giáo điều rập khuôn, chống chủ quan nóng vội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987, tr.8), nhờ vậy qua các kỳ đại hội tiếp theo Đảng đã từng bước tiến tới thừa nhận địa vị hợp pháp và vai trò to lớn của kinh tế thị trường trong sự phát triển của xã hội.

2. Tuy nhiên, chấp nhận kinh tế thị trường hoàn toàn không có nghĩa là chúng ta từ bỏ mục tiêu *vì dân và nhân văn* của lý tưởng XHCN, là từ bỏ cái đích cần phải đến - *tất cả đều vì con người và vì hạnh phúc của nhân dân*. Đó cũng là lý do giải thích việc chúng ta chấp nhận kinh tế thị trường nhưng là *kinh tế thị trường định hướng XHCN*.

Hiện nay, vấn đề này còn đang có nhiều ý kiến khác nhau. Có thể có người cho rằng kinh tế thị trường chỉ có một, là kinh tế thị trường TBCN vì nó là sản phẩm của sự phát triển TBCN. Đành rằng sự tồn tại và những thành tựu của các nước tư bản nhờ kinh tế thị trường là điều không cần tranh luận; rằng các quy luật của kinh tế thị trường là một hệ thống thống nhất gồm các quy luật cạnh tranh, quy luật giá trị, quy luật cung cầu điều tiết thị trường, quy luật lưu thông tiền tệ, v.v.. Tuy nhiên, nếu nói rằng kinh tế thị trường là sản phẩm riêng của CNTB thì không đủ sức thuyết phục. Kinh tế thị trường chính là thành quả vô cùng to lớn trong sự phát

triển của nền văn minh của cả nhân loại, CNTB chỉ nâng nó lên một bước phát triển mới, cao hơn và hoàn thiện hơn về mặt cơ cấu mà thôi. Một khi nó đã là thành quả chung của văn minh nhân loại thì không có lý do gì để loại trừ khả năng các nước kém phát triển và các nước đang phát triển muốn sử dụng nó để rút ngắn con đường phát triển của mình. Một trong những ưu thế và cũng là sức mạnh rất đáng kể của nền kinh tế thị trường là ở chỗ, nó huy động được mọi khả năng của đất nước cho sự phát triển, từ nguồn nhân lực với trí tuệ cao và nguồn tri thức vô tận, với năng lực khoa học - công nghệ ngày một lớn cho đến các nguồn vốn và tài chính trong dân, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, v.v...

3. Đặc biệt, khi chúng ta sử dụng kinh tế thị trường để phát triển đất nước thì trước hết cần nói đến một trong những mặt tích cực của nó, thể hiện ở tính dân chủ của sự cạnh tranh theo quy luật cạnh tranh. Chính sự cạnh tranh bình đẳng theo pháp luật trong nền kinh tế thị trường là động lực hết sức quan trọng thúc đẩy khát vọng khám phá, kích thích sự mạo hiểm, từ đó làm xuất hiện những cách cải tiến, những phát minh vừa kích thích sự hình thành các nhu cầu mới, vừa đáp ứng các nhu cầu đã có và thường xuyên của xã hội để thu được lợi nhuận chính đáng. Đây là điều khó có thể hoặc rất ít tìm thấy trong các nền kinh tế bao cấp trước đây ở các nước XHCN và ngay cả ở nước ta khi không có động lực thúc đẩy. Từ đây, cần phải nhận thấy rằng, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN hiện nay, nếu đủ quyết tâm, chúng ta hoàn toàn có khả năng để thực hành dân chủ hóa toàn bộ đời sống xã hội.

4. Để hiện thực hóa điều đó, theo chúng tôi, cần thực thi 4 giải pháp quan trọng sau đây:

Một là: Nhất quán thực hiện đổi mới thể chế kinh tế theo hướng dân chủ hóa.

Như đã nói ở trên, bản thân nền kinh tế thị trường có mặt rất tích cực của nó là tính dân chủ, theo đó mọi chủ thể kinh tế, dù là lớn hay nhỏ, dù hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hay kinh doanh nào, đều bình đẳng trước pháp luật; đều được tiến hành sản xuất, kinh doanh trong tất cả các lĩnh vực mà luật pháp không cấm; đều được tìm kiếm thị trường cả ở trong nước và ngoài nước; được phép cạnh tranh một cách sòng phẳng, công bằng, đúng pháp luật để tìm kiếm lợi nhuận; đều khuyến khích những người tài năng, những người làm ăn giỏi, v.v... Khi nước ta từ nền kinh tế kế hoạch hóa cao độ, tập trung, quan liêu, bao cấp, nghĩa là từ chỗ mọi thứ đều do kế hoạch nhà nước quyết định và các quyết định đó trở thành pháp lệnh, còn các chủ thể kinh tế vẫn chỉ có một nhiệm vụ là làm theo những gì mà nhà nước giao, chuyển sang cơ chế tất cả đều do thị trường quyết định thì sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các chủ thể kinh tế để hoạt động theo đúng pháp luật được đưa lên hàng đầu. Tính chất dân chủ biểu hiện rõ nhất và cũng là điều cần thiết nhất trong nền kinh tế thị trường là tất cả các chủ thể kinh tế đều bình đẳng, đều cần được nhà nước hướng dẫn, ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi và được bảo vệ nếu họ không vi phạm pháp luật.

Như vậy, thực hành dân chủ trong điều kiện kinh tế thị trường khi chỉ có một đảng chính trị duy nhất lãnh đạo và cầm quyền *đòi hỏi phải nhất quán*

thực hiện đổi mới thể chế kinh tế theo hướng dân chủ hóa để đảm bảo rằng mọi chủ thể kinh tế đều có các quyền và có nghĩa vụ như nhau đúng theo luật định, bất kể đó là kinh tế tư nhân hay kinh tế nhà nước, bất kể chủ thể đó là chủ thể kinh tế lớn hay nhỏ. Chính việc thực hiện dân chủ hóa trong kinh tế là cơ sở đảm bảo cho mọi người dân có quyền tiếp cận các nguồn vốn, các công nghệ và các điều kiện khác, giúp họ không ngừng cải thiện và nâng cao khả năng sản xuất, kinh doanh, tăng thu nhập, qua đó nâng cao cả mức sống vật chất lẫn đời sống tinh thần không những cho bản thân, cho gia đình mà còn cho cả xã hội.

Việc thực hiện dân chủ hóa kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN rất cuộc cũng là để thực hiện mục tiêu rất nhân văn của CNXH là *tất cả đều vì con người, vì sự giàu có và hạnh phúc của nhân dân, vì sự hùng cường của dân tộc và của đất nước*. Sẽ không thể đạt được bất cứ mục tiêu nào kể trên nếu không thực hiện một cách *triệt để và thực chất* dân chủ hóa trong kinh tế, nếu vẫn còn có sự phân biệt, đối xử không công bằng về việc sử dụng các khả năng mà xã hội tạo ra để phát triển, nếu còn có sự o bế hoặc ưu ái quá mức một loại hình sở hữu nào đó, trong khi lại o ép hoặc gây khó khăn, cản trở sự phát triển đối với các loại hình sở hữu khác.

Đặc biệt, quá trình tranh luận khá quyết liệt suốt một thời gian không hề ngắn để cuối cùng Đảng và Nhà nước chấp nhận cho phép đảng viên được làm kinh tế tư nhân trong tất cả các lĩnh vực mà luật pháp không cấm, cùng với những kết quả rất tích cực do việc này đem lại, không những thể hiện mặt tích

cực không thể chối cãi của sự dân chủ hóa trong lĩnh vực kinh tế, mà còn nói lên rằng, nếu tiếp tục giữ quan điểm bảo thủ và giáo điều về đảng viên không được làm kinh tế tư nhân, thì sẽ tác động tiêu cực đến sự phát triển của kinh tế đất nước. Rõ ràng là, dân chủ hóa trong kinh tế đã khắc phục được sự lãng phí cả về vật chất lẫn trí tuệ là những nguồn lực quan trọng cho sự phát triển của đất nước; góp phần quyết định vào việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; nâng cao sức mạnh mọi mặt của đất nước trong thời kỳ Đổi mới. Vì vậy, có thể nói, đổi mới kinh tế theo hướng dân chủ hóa; tuân thủ các quy luật của kinh tế thị trường khi phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN là một trong những giải pháp quan trọng để thực hành dân chủ trong điều kiện chỉ có một đảng chính trị duy nhất lãnh đạo và cầm quyền.

Hai là: Vừa phải đạt được mục tiêu phát triển kinh tế, vừa phải thúc đẩy sự tiến bộ và công bằng xã hội, nghĩa là phải đạt được mục đích nhân văn.

Tăng trưởng và phát triển kinh tế không thể đơn thuần chỉ để tăng tổng sản phẩm quốc nội (GNP) hoặc tổng sản phẩm quốc dân (GDP). Đành rằng, cả hai chỉ tiêu này đều rất quan trọng, vì chúng là những điều kiện không thể thiếu để cải thiện đời sống nhân dân và tăng thêm sức mạnh của quốc gia. Sự tăng trưởng và phát triển kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường ở nước ta tất yếu phải tuân theo các quy luật khắc nghiệt của kinh tế thị trường nói chung. Một trong những nét nổi bật của các quy luật ấy nói lên rằng, để tồn tại và phát triển thì trong mọi lĩnh vực kinh doanh các chủ thể kinh doanh phải có được lợi nhuận, phải có lãi nhiều hơn

so với những chi phí đã bỏ ra. Vì thế, các chủ thể kinh doanh sẽ phải tìm mọi cách để thu lợi. Trong kinh tế thị trường, nếu chủ thể kinh doanh mà kinh doanh không có đạo đức thì họ sẽ tìm mọi cách, kể cả những cách tàn bạo nhất, phi pháp nhất, trái luật nhất, để có lợi nhuận, để tồn tại và cũng có thể để thôn tính hoặc làm phá sản các chủ thể khác. Trong bộ *Tư bản*, K. Marx đã từng dẫn lại sự đúc kết rất ngắn gọn nhưng vô cùng sâu sắc và tạo nên ấn tượng mạnh của nhà kinh tế học T.J. Dunning rằng, “tư bản sợ tình trạng không có lợi nhuận hoặc lợi nhuận quá ít, cũng như giới tự nhiên sợ chân không. Với một lợi nhuận thích đáng thì tư bản trở nên can đảm. Được đảm bảo 10 phần trăm lợi nhuận thì người ta có thể dùng tư bản vào đâu cũng được; được 20 phần trăm thì nó hoạt bát hẳn lên; được 50 phần trăm thì nó trở nên thật sự táo bạo; được 100 phần trăm thì nó chà đạp lên mọi luật lệ của loài người; được 300 phần trăm thì không còn tội ác nào là nó không dám phạm, dù có nguy cơ bị treo cổ” (C.Mác và Ph.Ăngghen, Toàn tập, 1993, Tập 23, tr.1056).

Vì vậy, trong sự phát triển của nền kinh tế thị trường, một điều rất dễ xảy ra là của cải và sự giàu có sẽ tập trung về một phía, còn sự nghèo khó sẽ tập trung về phía ngược lại. Ở các nước tư bản phát triển nhất hiện nay, điều này cũng rất dễ nhận ra. Nếu chúng ta cũng để diễn ra tình trạng này thì không thể nói gì về kinh tế thị trường định hướng XHCN được. Cái cực kỳ khó mà chúng ta buộc phải tìm cách giải quyết khi đi vào phát triển kinh tế thị trường là vừa phải tuân theo các quy luật khắc nghiệt của kinh tế thị trường, vừa phải thực hiện được mục tiêu vì con người, vì hạnh

phúc của nhân dân và vì sự phồn vinh của đất nước. Điều này đòi hỏi Nhà nước và Đảng chính trị cầm quyền phải thực sự sáng suốt trong khi hoạch định và thực thi các chính sách trong thực tiễn. Nếu quá nhấn mạnh đến mục tiêu tăng trưởng khi mà các điều kiện cho phát triển kinh tế còn bất cập, hoặc cứ để mặc cho quy luật thị trường điều tiết, thì đều không ổn, thậm chí còn cản trở cả sự phát triển, để mặc cho sự bất công hoành hành.

Thực hành dân chủ trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, vì vậy, vừa phải đạt được mục tiêu phát triển kinh tế, vừa phải thúc đẩy sự tiến bộ và công bằng xã hội, nghĩa là phải kết hợp thật tốt cả hai mặt này. Cần phải coi đây là một trong những tiêu chí quan trọng khi chấp nhận đi vào kinh tế thị trường định hướng XHCN. Không thể chấp nhận trở lại tình trạng chia đều sự nghèo khổ của thời kỳ trước, cho nên trước hết chúng ta cần có sự tăng trưởng và phát triển kinh tế; muốn vậy cần thực hiện dân chủ hóa trong kinh tế như trên đã nói. Sự tăng trưởng và phát triển kinh tế là tiền đề để nâng cao mức sống của người dân, để có tích lũy xã hội và đầu tư cho các lĩnh vực khác. Tuy nhiên, nếu kinh tế tăng trưởng mà không thực hiện được sự công bằng xã hội thì cũng chẳng có sự tiến bộ xã hội nào, cũng chẳng thực hiện được dân chủ và bình đẳng, nghĩa là sự tăng trưởng ấy chỉ mới đơn thuần về mặt kinh tế chứ chưa tác động đến mặt xã hội, chưa giải quyết được các vấn đề xã hội, nhất là các vấn đề an sinh xã hội trong mục tiêu vì dân. Do vậy, *phát triển kinh tế phải gắn liền với việc thực hiện tiến bộ xã hội, công bằng xã hội và bình đẳng xã hội, nhất là gắn liền với*

việc giải quyết các vấn đề thiết thân và dễ thấy với tất cả mọi người là vấn đề an sinh xã hội. Đây là một trong nhiều mặt để thực hành dân chủ trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN mà chúng ta hướng tới và đang từng bước hiện thực hóa.

Ba là: Dân chủ hóa trong kinh tế phải đi kèm với dân chủ hóa trong sự hưởng thụ các sản phẩm văn hóa, phát triển kinh tế phải gắn chặt với sự phát triển văn hóa, sao cho văn hóa vừa đóng vai trò động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển và là hệ điều tiết sự phát triển bền vững của xã hội, của đất nước.

Dân chủ hóa về kinh tế trong cơ chế kinh tế thị trường không chỉ mang lại sức sống và hiệu quả rất lớn cho sản xuất kinh doanh, mà qua đó còn góp phần cải thiện và nâng cao đáng kể mức sống vật chất cho toàn xã hội, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về vật chất ngày càng đa dạng và ngày càng cao hơn của con người. Có thể nói, điều này không thể thực hiện được trong cơ chế kế hoạch hóa kinh tế tập trung, quan liêu cao độ đã từng tồn tại suốt nhiều thập kỷ ở các nước XHCN trước đây; cơ chế ấy dẫn đến sự thiếu hụt nghiêm trọng nhiều thứ cần có để thỏa mãn các nhu cầu của con người mà nhiều người gọi nó là “nền kinh tế thiếu hụt”.

Song, nâng cao điều kiện vật chất mới chỉ là một mặt, còn mặt khác không kém phần quan trọng là sự tăng trưởng và phát triển kinh tế cần phải đi đôi với sự phát triển văn hóa, bởi vì, nền kinh tế nói riêng và xã hội nói chung sẽ không bền vững, và cũng không thể duy trì nhịp độ phát triển bền vững, nếu coi thường vai trò động lực của văn hóa. Về điều này, chính UNESCO đã nhận ra

khi phát động *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa* (1988-1997). Cựu Tổng Giám đốc UNESCO, ông Federico Mayor, nhấn mạnh rằng, “từ nay trở đi, văn hóa cần coi mình như một nguồn cổ súy trực tiếp cho phát triển và ngược lại phát triển cần thừa nhận văn hóa giữ một vị trí trung tâm, một vai trò điều tiết xã hội” (Trích theo: Ủy ban quốc gia về Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa, 1992, tr.22). Điều đó có nghĩa rằng, văn hóa vừa có vai trò điều tiết sự vận động của xã hội, và quan trọng hơn, vừa giống như một *động lực bên trong, động lực trực tiếp* của sự phát triển kinh tế - xã hội, chứ không phải là nhân tố nằm ngoài sự phát triển kinh tế - xã hội.

Việc thực hành dân chủ hóa trong kinh tế phải đi kèm với dân chủ hóa trong sự hưởng thụ các sản phẩm văn hóa, cả văn hóa vật chất lẫn văn hóa tinh thần, nghĩa là các sản phẩm văn hóa không chỉ thúc đẩy kinh tế mà còn phải phục vụ nhu cầu hưởng thụ nhiều mặt, trong đó có mặt tinh thần của con người. Nói cách khác, phát triển kinh tế phải gắn chặt với sự phát triển văn hóa, sao cho văn hóa vừa đóng vai trò động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển, và là hệ điều tiết sự phát triển bền vững của xã hội, của đất nước.

Tuy nhiên, nhận thức của con người về vai trò động lực của văn hóa trong sự phát triển nói chung, và trong sự phát triển kinh tế - xã hội nói riêng là một quá trình; quá trình đó sẽ ngày càng đầy đủ hơn và sâu sắc hơn. Vì vậy, đã đến lúc không nên coi sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội chỉ xuất phát và bao gồm ba trụ cột cơ bản là kinh tế, xã hội và môi trường như đã được thừa nhận khá phổ biến cho đến nay. Bên cạnh ba trụ cột đó thì sự phát triển bền

vững của bất cứ một quốc gia nào trong thời đại ngày nay cũng còn cần phải có *sự phát triển bền vững về văn hóa với tính cách là trụ cột thứ tư.*

Bốn là: Có chính sách và luật pháp nghiêm minh để hạn chế tối đa sự cạnh tranh không lành mạnh, giảm thiểu sự phân hóa giàu nghèo và đặc biệt là ngăn chặn sự phân cực giàu nghèo.

Cần nhận thấy rằng, kinh tế thị trường, như đã nói, có những quy luật vô cùng nghiệt ngã của nó mà các chủ thể kinh tế bắt buộc phải tuân thủ nếu không muốn sớm bị đào thải. Vì vậy, kinh tế thị trường không phải chỉ toàn những điểm cộng, những điểm tích cực; thực tế là nó cũng có không ít những hạn chế, những điểm tiêu cực, những tác động xấu đến cả con người và xã hội. Bởi vậy, thực hành dân chủ khi đi vào kinh tế thị trường định hướng XHCN cũng có nghĩa là phải tìm mọi cách có hiệu quả nhất để khắc phục, hạn chế những mặt trái của nó. Cụ thể nhất là phải có chính sách và luật pháp để hạn chế đến mức tối đa sự cạnh tranh không lành mạnh, để *giảm thiểu* sự phân hóa giàu nghèo, và đặc biệt là để *ngăn chặn* sự phân cực giàu nghèo đang hiển hiện trước mắt chúng ta.

Phải thừa nhận rằng, phân hóa giàu nghèo là hiện tượng phổ biến trong các nền kinh tế thị trường. Hiện tượng này xuất hiện do nhiều nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan. Chúng ta đều biết rằng, con người ta sinh ra vốn đã không bình đẳng về cấu tạo cơ thể, về thể chất, cho nên người này có thể thông minh hơn, còn người khác có thể kém phát triển về trí tuệ hơn; các khả năng khác ở mỗi người cũng vì thế mà không giống nhau, chưa kể có thể ai đó còn

chịu cả những rủi ro không thể lường trước, do vậy khả năng kiếm tiền, khả năng kiếm sống, khả năng làm giàu cũng khác nhau. Cho dù có sự bất bình đẳng như thế đi nữa, thì Nhà nước vẫn phải bảo đảm để họ nhận được sự công bằng, sự bình đẳng không những về chính trị, mà cả về cơ hội kiếm kế sinh nhai, cơ hội sản xuất, kinh doanh trong các lĩnh vực mà chủ thể kinh tế có thể tham gia.

Muốn vậy thì Nhà nước cần ban hành các điều luật thật sự khoa học, đảm bảo thực thi một cách nghiêm túc và dân chủ để các chủ thể kinh tế được kinh doanh một cách bình đẳng, được đối xử công bằng trong mọi hoạt động nếu không vi phạm pháp luật, hoặc ngược lại, phải chịu sự phán xét công bằng của pháp luật một khi vi phạm. Đây là cách để ngăn chặn những kiểu kinh doanh phi pháp, làm giàu bất chính trong điều kiện kinh tế thị trường dẫn đến sự phân hóa giàu nghèo mà xã hội không mong muốn.

Nếu không kịp thời ngăn chặn những kiểu kinh doanh bất chính, phi pháp thì sự phân hóa giàu nghèo vốn đã có sẵn trong nền kinh tế thị trường sẽ càng khủng khiếp hơn, và rốt cuộc đến một lúc nào đó nhất định sẽ dẫn tới sự phân cực giàu nghèo luôn tiềm ẩn những bất ổn xã hội.

Một xã hội phân cực giàu nghèo quá mức thì không tránh khỏi tình trạng bất an, hỗn loạn, do vậy không thể có sự đồng thuận, không thể có sự ổn định cần thiết để phát triển. Vì vậy, xã hội của nền kinh tế thị trường rất cần Nhà nước có chính sách điều tiết thu nhập, chính sách thuế hợp lý để giảm thiểu sự chênh lệch, phân hóa giàu nghèo, và

nhất là sớm ngăn chặn *phân cực* giàu nghèo. Chính sách điều tiết hợp lý thu nhập phải không cản trở sự phát triển và mong muốn đẩy mạnh sản xuất của những chủ thể kinh doanh có khả năng, không triệt tiêu động lực mở rộng sản xuất kinh doanh làm giàu cho bản thân mỗi cá nhân và cho đất nước, đồng thời phải giúp những người yếu thế trong xã hội vì những nguyên nhân khác nhau có được mức thu nhập hợp pháp, hợp lý và một mức sống không quá thấp so với mức sống chung của toàn xã hội. Đây cũng chính là thực hiện dân chủ và công bằng xã hội trong hưởng thụ những thành quả của sự phát triển. Thực hiện được sự dân chủ và công bằng này cũng chính là tạo tiền đề cho sự ổn định xã hội, tạo động lực cho sự phát triển.

Chúng ta thực hiện được công bằng xã hội đến mức nào, thực hành dân chủ hóa các mặt của đời sống xã hội hiệu quả ra sao phụ thuộc vào trình độ quản lý vĩ mô của Nhà nước, mức độ thể chế hóa thành các chính sách và hiện thực hóa đúng đắn đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam - Đảng lãnh đạo chính trị và cầm quyền duy nhất, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Như vậy, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, để thực hành dân chủ thì nhất thiết và trước hết phải tiếp tục đổi mới và đổi mới triệt để kinh tế theo hướng dân chủ hóa, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các chủ thể kinh tế vừa tự do kinh doanh trong các lĩnh vực mà luật pháp không cấm, vừa có quyền và có thể sử dụng tất cả những gì mà Nhà nước tạo ra cho họ.

Kinh tế phát triển thì những thành quả khác kèm theo đó cũng là thành quả chung mà mọi công dân đều có quyền hưởng thụ để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mình. Phát triển kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN phải đi đôi với việc thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; phải thực hiện bình đẳng xã hội và giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội ngay cả khi những điều kiện vật chất chưa thực sự dồi dào. Mặt khác, phát triển kinh tế và phát triển đất nước bền vững phải gắn chặt với phát triển văn hóa; phải coi *văn hóa* là trục thứ tư bên cạnh ba trục kinh tế, xã hội, môi trường; phải coi văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực và vừa là hệ điều tiết của sự phát triển. Sự phát triển của đất nước sẽ không bền vững, sự phát triển kinh tế sẽ đi chệch mục tiêu định hướng XHCN nếu không kịp thời có những biện pháp ngăn chặn tình trạng cạnh tranh không lành mạnh, không thực thi một cách có hiệu quả chính sách xoá đói giảm nghèo, giảm thiểu sự phân hóa giàu nghèo và nhất là sự phân cực giàu nghèo □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993.
3. Ủy ban quốc gia về Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa (1992), *Thập kỷ thế giới phát triển văn hóa*, Hà Nội.